

Bản án số: 150/2021/HS-ST  
Ngày: 10/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Quỳnh

*Các hội thẩm nhân dân :* 1. Ông Lê Cát Tường – Giáo viên nghỉ

hưu

2. Bà Nguyễn Thị Phương Nga

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa :** Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Ki<sup>o</sup>m s<sup>u</sup>t vi<sup>a</sup>n

Ngày 10/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 160/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

**Trương Văn T** - Sinh năm 1990 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: phường N , thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Vợ: chưa; tiền án: Ngày 06/6/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/11/2018; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 26/11/2020, bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa khởi tố về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2020 đến ngày 01/8/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang bị tạm giam theo lệnh tạm giam của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Anh Văn Đức Minh Q – sinh ngày 06/3/2003

Trú tại: đường B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt)

**Người làm chứng:** Anh Huỳnh Hưng Q – sinh năm 1993

Trú tại: đường T, phường R, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 4 giờ sáng ngày 07/5/2020 anh Văn Đức Minh Q – sinh ngày 06/3/2003 đang điều khiển xe máy đi trên đường B, phường N , Tp Thanh Hóa (đến đoạn gầm cầu vượt) thì gặp Trương Văn T và Huỳnh Hưng Q. Sau đó, giữa T và Q có nói chuyện rồi to Hg với nhau. Trương Văn T đã yêu cầu anh Q đưa điện thoại để T gọi cho bạn của Q là Hoàng Văn Đức (trước đó giữa T và Đức có mâu thuẫn). Khi T gọi điện thoại nói chuyện với Đức, giữa hai người có cãi chửi nhau. Gọi điện cho Đức xong, T bực tức đã đập mạnh chiếc điện thoại Iphone 6 của anh Q xuống đường, làm chiếc điện thoại bị hư hỏng hoàn toàn. Sau đó, Trương Văn T cùng Q bỏ đi, còn anh Q đến Công an phường N , thành phố T báo cáo sự việc.

Trương Văn T đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Q. Anh Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì. Ngày 22/5/2020 anh Q có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho Trương Văn T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số số 131 ngày 09/6/2020 và số 302 ngày 16/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố T đã định giá giá trị thiệt hại của chiếc điện thoại Iphone 6 là 2.280.000đ.

Sau khi phạm tội, Trương Văn T đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã, đến ngày 29/7/2020 T bị bắt truy nã.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKSTP ngày 02/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân T đã truy tố Trương Văn T về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 BLHS;

Tại phiên tòa đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Mức hình phạt VKS đề nghị đối với bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Ngoài ra VKS còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan H hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, không có ý kiến, khiếu nại gì.

[2] Về hành vi phạm tội:

Khoảng 4h giờ sáng ngày 07/5/2020 tại khu vực gầm cầu vượt phường N , thành phố Thanh Hóa, Trương văn T đã dùng tay đập mạnh chiếc điện thoại của anh

Văn Đức Minh Q xuống đường, làm chiếc điện thoại của anh Q bị hư hỏng hoàn toàn. Giá trị thiệt hại do Trương Văn T gây ra là 2.280.000đ.

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra không thừa nhận hành vi đập chiếc điện thoại của anh Q xuống đường. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi dùng tay đập mạnh chiếc điện thoại của Q xuống đường, làm chiếc điện thoại bị hư hỏng hoàn toàn.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội nêu trên của Trương Văn T có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 BLHS như cáo trạng của VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá T chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an chung, cần phải xử lý nghiêm minh.

Bị cáo nhận thức rõ hậu quả của hành vi mình gây ra là vi phạm pháp luật, nhưng do nóng giận nhất thời mà đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn và sau đó bị bắt truy nã. Bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân. Do đó, khi xem xét về hình phạt cần áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tiền án về tội “Tổ chức sử dụng chất ma túy”, chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, phạm tội gây thiệt hại không lớn và bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về phần dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho anh Văn Đức Minh Q, anh Q đã nhận tài sản và không có yêu cầu thêm gì. Do đó, công nhận phần dân sự giữa bị cáo và bị hại đã giải quyết xong.

[5] Về xử lý vật chứng: vật chứng của vụ án là chiếc điện thoại Iphone màu ghi xám, đã bị vỡ nát, hư hỏng hoàn toàn, không còn giá trị sử dụng, nên căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; Điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 – BLHS; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Điều 136

BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn T phạm tội: “Hủy hoại tài sản”.

Xử phạt: Trương Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 29/7/2020 đến ngày 01/8/2020).

Về phần dân sự: Công nhận phần dân sự giữa bị cáo, bị hại đã giải quyết xong.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại Iphone màu ghi xám, điện thoại bị vỡ nát, hư hỏng hoàn toàn, không còn giá trị sử dụng.

Hiện vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, theo biên bản giao nhận vật chứng số 97/THA ngày 03/02/2021 giữa Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Công an TPTH;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Trương Thị Quỳnh**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Phương Nga    Lê Cát Tường**

**Trương Thị Quỳnh**

